

Bàn thêm về người hiền tài trong quan niệm của Khổng - Mạnh và ảnh hưởng của nó ở một số nước phương Đông hiện đại

TRẦN QUANG ÁNH*

Nho học là dòng chính của văn hóa cổ đại Trung Hoa, nó đã góp phần làm nên tính cách, tâm lý con người Trung Quốc và ảnh hưởng sâu rộng đến sự phát triển văn hóa phương Đông. Trong bối cảnh toàn cầu hóa, từ thập niên 70 của thế kỉ XX đến nay, châu Á là khu vực phát triển năng động nhất. Khi tìm nguyên nhân văn hóa của sự phát triển này, người ta đặc biệt chú ý đến vai trò của Nho học. Nho học là triết học chính trị - đạo đức bao hàm nhiều nội dung phong phú và đa dạng, trong đó quan điểm của Khổng tử và Mạnh tử về vấn đề tuyển chọn người hiền tài là một trong những nội dung giàu sức sống và được quan tâm trong thế giới hiện đại.

1. Quan niệm của Khổng - Mạnh về người hiền tài

1.1. Khái niệm người hiền tài

Cách đây hai mươi lăm thế kỷ, Khổng tử đã quan niệm khá rõ về người hiền và sau đó được Mạnh tử kế thừa, phát triển. Thời Đông Chu, ngôi vua được truyền

tử, không còn truyền hiền như thời Nghiêu - Thuấn nữa. Ngôi báu được nhà vua truyền lại cho con dòng trưởng, hoặc cháu dòng trưởng (cháu đích tôn), chế độ đó gọi là chế độ tôn pháp. Như vậy, non sông xã tắc từ đó không còn là của chung thiên hạ, mà trở thành sở hữu riêng của một dòng tộc. Trong xã hội truyền tử, đời nào cũng vậy, nếu trong dòng Tôn thất Hoàng tộc không đủ người tài giỏi để cai trị dân, thì các vương triều phong kiến phải dùng một số người tài đức trong thiên hạ vào việc trị nước, đó là những "người hiền".

Người hiền thực chất là kẻ sĩ trong tứ dân. Họ là những người không làm quan hoặc chưa có cơ hội làm quan. Do vậy, họ thuộc phạm trù dân. Chủ trương tuyển chọn và sử dụng người hiền tài trong thiên hạ là sự thể hiện tư tưởng thân dân của Khổng - Mạnh.

Khác với những người trong Hoàng tộc, người hiền là những người phải đọc sách, học tập, thực hành lễ nhạc, nhân nghĩa thuần thực rồi mới ra làm quan. Họ là những người dày công tu chí luyện rèn mới trở nên hiền nhân tài đức được.

1.2. Tiêu chí tuyển chọn người hiền tài

* Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng

Mỗi thời đại khác nhau, tùy theo nhiệm vụ lịch sử mà giới cầm quyền đặt ra những tiêu chí khác nhau cho việc đào tạo và tuyển chọn người hiền. Trong tư tưởng Khổng - Mạnh, tiêu chí xuyên suốt của người hiền là đức và tài.

Trong triết học cổ đại Trung Quốc, đức có ý nghĩa vượt ra ngoài phạm vi con người, nhằm chỉ “điều tốt đẹp, cao cả, trong sáng thuần khiết”. Đức là tư cách cao quý của con người, đức làm đẹp đời mình và ảnh hưởng tốt đến chung quanh. Tài ở một con người là năng lực, nó có thể được biểu hiện một cách toàn diện hoặc từng mặt. Người có tài năng kiệt xuất trên nhiều lĩnh vực thường quý hiếm, họ thường là vĩ nhân của mỗi thời đại. Đa số người tài năng thường thiên về một mặt, một lĩnh vực. Trong những môn sinh tài giỏi nhất của Khổng tử, mỗi người cũng chỉ có một vài năng khiếu nhất định. “Giỏi ăn nói, từ lệnh có Tề Ngã, Tử Cống; giỏi về chính trị có Nhiễm Hữu, Quý Lộ; giỏi về văn học có Tử Du, Tử Hạ”¹.

Trong “Luận ngữ” và “Mạnh tử”, Khổng - Mạnh chú trọng cả tài và đức khi tuyển chọn và sử dụng người hiền. Trong suốt cuộc đời giáo hóa, đào luyện người hiền tài, Khổng tử không phân biệt sang hèn, quý tiện, mà coi trọng người tài đức. Mạnh tử chủ trương: “Quý trọng người có đức, tôn sùng bậc sĩ phu tức là hạng có học thức, cất đặt người hiền lên vị trí xứng đáng, phong chức phận cho người tài năng”². Như vậy, chỉ có “quý đức nhi tôn sĩ”, khiến “hiền giả tại vị, năng giả tại chức” thì quốc gia mới thịnh vượng. Theo Khổng - Mạnh, tài đức là những tiêu chí không thể thiếu khi tuyển chọn người hiền, trong đó cái gốc, cái cơ bản của người hiền là đức. Chính vì vậy, đường lối đức trị chi phối toàn bộ tư tưởng Khổng - Mạnh. Mạnh tử cho rằng: “Người bình thường mà được thiên hạ, cần phải có đức cả như ông Thuấn, ông Vũ”, và ngài Trọng Ni (Khổng tử) là “bậc thánh đức”³. Như vậy không chỉ với người hiền tài, mà ngay cả bậc thiên tử, bậc thánh, thì đức vẫn là cái bao trùm lên tất cả.

1.3. Hình thức tuyển chọn người hiền tài

Khổng - Mạnh đã đề cập đến một số hình thức tuyển chọn người hiền, trong đó tiến cử và cầu hiền là hai hình thức chủ yếu.

Tiến cử là hình thức tuyển chọn người hiền cơ bản trong thời Khổng - Mạnh. Thời Tam hoàng, ngay Nghiêu, Thuấn là những bậc thánh tài đức muốn ra làm vua cũng phải thông qua tiến cử. Nếu không được

tiến cử thì dẫu là bậc thánh cũng không thể trở thành người trị vì thiên hạ được. Mạnh tử nói: “Người bình thường mà được thiên hạ, cần phải có đức cả như ông Thuấn, ông Vũ; lại nữa, cần phải có bậc thiên tử tiến cử mình (ông Thuấn đã có đức, lại được vua Nghiêu tiến cử; ông Vũ là người hiền, lại được vua Thuấn tiến cử, nên hai ông ấy mới được làm vua). Bởi vậy ngài Trọng Ni dẫu là bậc thánh đức, nhưng chẳng được sự tiến cử của thiên tử, nên chẳng được thiên hạ”⁴. Như vậy, việc tiến cử người hiền phải do người ở địa vị trên cất nhắc, chứ không phải do sự tuyển chọn dân chủ từ dưới lên. Do thời đại Khổng - Mạnh là thời đại trị vì của chế độ quân chủ, nên không thể có sự lựa chọn dân chủ để cất đặt người hiền. Điều đó phản ánh chủ trương tiến cử người hiền vẫn còn đối lập với chế độ quân chủ quý tộc.

Hình thức tiến cử người hiền, theo Khổng tử trả lời Trọng Cung là: “Hãy cứ để bạt những người anh biết, còn những người anh không biết thì lẽ nào người khác bỏ họ”⁵. Đây là một biện pháp đúng đắn, hiện thực, khả thi.

Cùng với hình thức tiến cử, hình thức cầu hiền cũng được sử dụng dưới thời Khổng - Mạnh. Hai ông là những bậc thánh và á thánh của Nho gia, là những trang hiền nhân quân tử kiệt xuất. Các bậc thánh này thường xuyên được các vương triều mời ra yết kiến để nghe những lời chỉ giáo sáng suốt trên nhiều lĩnh vực nhằm tăng thêm sự hưng thịnh cho các triều đại. Khổng tử đã từng chỉ giáo đối với vua Cảnh Công nước Tề, vua Định Công nước Lỗ, vua Linh Công nước Vệ... Mạnh tử cũng đã từng chỉ giáo đối với các vua Lương Huệ vương, Lương Tương vương, Tề Tuyên vương, vua Mục Công, vua Văn Công, vua Bình Công... “Luận ngữ” và “Mạnh tử” vẫn còn ghi lại những lời giáo hoá thẳng thắn, sâu sắc của Khổng - Mạnh, đó là sự thể hiện dũng khí của các bậc thánh nhân xưa.

1.4. Vai trò và mục đích của việc tuyển chọn và sử dụng người hiền tài

1. *Luận ngữ*, Nguyễn Hiến Lê chú dịch và giới thiệu, Nxb Văn học, H, 1995, tr. 180.

2. *Thượng Mạnh tử*, Đoàn Trung Còn dịch, Nxb Trí Đức Tông Thư, Sài Gòn, 1950, tr. 101.

3. *Hạ Mạnh tử*, Đoàn Trung Còn dịch, Nxb Trí Đức Tông Thư, Sài Gòn, 1950, tr. 97.

4. *Sổ*, tr. 99.

5. *Luận ngữ*, Nguyễn Hiến Lê chú dịch và giới thiệu, Nxb Văn học, H, 1995, tr. 212.

Trong “Luận ngữ” và “Mạnh tử”, Khổng - Mạnh không chỉ xác định tiêu chí của việc tuyển chọn người hiền, mà còn khẳng định vai trò, mục đích của việc sử dụng người hiền.

Tuyển chọn và sử dụng người hiền tài là quốc sách của nhiều quốc gia trong lịch sử, nó góp phần quyết định sự tồn tại, hưng thịnh của mỗi triều đại. Ông Nghiêu, ông Thuấn là những bậc hiền tài được tiến cử làm vua gồm thiên hạ đã làm nên thời đại hoàng kim của Trung Hoa cách đây trên bốn ngàn năm.

Tuyển chọn và sử dụng người hiền tài có tác dụng và sức mạnh giáo dục to lớn. Bởi vậy, Khổng tử cho rằng: “Đê bạt người chính trực lên trên người cong queo thì nó có thể khiến cho người cong queo hóa ra chính trực”⁶. Quan điểm này có nguồn gốc từ trong lịch sử Trung Quốc: khi ông Thuấn được thiên hạ đê bạt ông Cao Dao, khi ông Thang lên làm vua đê bạt ông Y Doãn đã làm cho những kẻ bất nhân sợ mà xa lánh. Đó là sức mạnh của việc tuyển chọn và sử dụng đúng người hiền tài.

Tuyển chọn và sử dụng đúng người hiền tài sẽ góp phần thực hiện có hiệu quả đường lối đức trị do Nho gia đề xướng. Bởi vì người hiền tài thường phát tích nơi thôn dã, từ tầng lớp bình dân trong thiên hạ, nên họ là người hiểu dân và có thể bênh vực quyền lợi của dân hơn ai hết.

Các bậc hiền tài là sự kết tinh trí tuệ của một dân tộc, có khi là của cả một thời đại. Do vậy, họ có khả năng chỉ giáo sáng suốt giúp người cầm quyền khỏi lầm lạc, đặc biệt là trong những bước ngoặt của lịch sử. Trong thời kỳ Xuân Thu - Chiến Quốc, Khổng - Mạnh là biểu tượng cho những người hiền nhân kiệt xuất như vậy. Với trí tuệ quảng bác uyên thâm, hai ông đã nhiều lần giáo hóa về đường lối trị nước, về đạo đức nhân luân cho những bậc quân vương các nước Lỗ, Tề, Vệ, Trâu, Đằng, Việt... những lời chỉ giáo sâu sắc, thẳng thắn.

Mục đích của việc tuyển chọn và sử dụng người hiền tài, xét đến cùng, là nhằm tăng cường sức mạnh, thế lực và củng cố địa vị thống trị của giai cấp cầm



quyền. Bởi vì người hiền khi phục vụ trong guồng máy của giai cấp thống trị, đa số từ bỏ lập trường giai cấp xuất thân, chuyển sang lập trường giai cấp cầm quyền. Mặt khác, trong tư tưởng của Khổng - Mạnh, việc tuyển chọn và sử dụng người hiền cũng nhằm mục đích củng cố quyền lực của giai cấp quý tộc phong kiến. Điều đó phản ánh sự thống nhất và mâu thuẫn giữa lập trường quý tộc và tư tưởng thân dân, giữa chế độ truyền tử của nhà Chu với chủ trương chính trị người hiền của Khổng - Mạnh.

2. Ảnh hưởng của vấn đề tuyển chọn và sử dụng người hiền tài ở một số nước phương Đông hiện đại

Không phải mọi tư tưởng của một học thuyết nào đó đều có ý nghĩa hiện đại, mà chỉ có những tư tưởng mang tính nhân loại, mang tính chất chung của nhiều thời đại, nhiều giai cấp, nhiều dân tộc mới có ý nghĩa hiện đại. Các dân tộc, các giai cấp có thể tìm thấy những hạt nhân hợp lý trong tư tưởng đó để gạn lọc, kế thừa, phát triển thành cái của dân tộc, giai cấp, thời đại mình. Chủ trương tuyển chọn và sử dụng người hiền của Khổng - Mạnh mặc dù có những hạn chế tất yếu, nhưng vẫn có những yếu tố tích cực nhất định. Do vậy, việc kế thừa những tinh hoa tư tưởng Nho học nói chung, chủ trương tuyển chọn và sử dụng người hiền tài nói riêng là vấn đề cần thiết đối với các nước phương Đông hiện đại.

6. Sđd, tr. 207.

Dựa trên những phương thức kế thừa văn hoá truyền thống, xã hội phương Đông hiện đại đã tiếp thu những gì trong quan niệm của Khổng - Mạnh về việc tuyển chọn và sử dụng người hiền? Có thể nói Nhật Bản là nước đầu tiên ở châu Á chịu ảnh hưởng rõ nét tư tưởng này của Khổng - Mạnh. “Chính quyền Minh Trị đã thành công đáng kể trong việc thủ tiêu hệ thống đẳng cấp. Lần đầu tiên họ thiết lập một hệ thống giáo dục hiện đại và sử dụng những người tốt nghiệp đại học có năng lực trong lĩnh vực cai trị, bất chấp nguồn gốc gia đình của họ”⁷. Tư tưởng Khổng - Mạnh đã được nâng lên ở trình độ mới trong tinh thần dân tộc Nhật Bản, góp phần đem lại sự thành công to lớn trong quá trình phát triển của đất nước. Đó là tinh thần độc lập, tự chủ, tự cường và tinh thần hiệp sĩ của con người Nhật Bản.

Ở Singapore, Lý Quang Diệu là một nhà quản lý từng trải, có nhiều kinh nghiệm trong việc đào tạo và sử dụng nhân tài để quản lý đất nước. Ông luôn coi trọng vai trò của nhân tài, sử dụng người thực tài để điều hành công việc và có chế độ đãi ngộ xứng đáng đối với các nhân tài kiệt xuất.

Điểm chung của Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan, Singapore... là khuyến khích và thu nhận nhân tài từ nước ngoài đến. Đây là sự thể hiện tư tưởng cầu hiền trong xã hội hiện đại, là con đường rút ngắn quá trình đào tạo nhân tài, đem lại hiệu quả kinh tế - xã hội rất cao. Ở Đài Loan trong thập niên 90, mỗi năm có khoảng 6.000 người từ nước ngoài đến làm việc. Phần lớn họ là những kỹ sư, cán bộ quản lý được đào tạo cơ bản ở Mỹ. Còn ở Singapore, ông Lý Quang Diệu nói rằng: “Nước ta vốn được hưởng chế độ tối huệ quốc, nhân tài của chúng ta đến từ Malaixia, Thái Lan, Indônêxia. Mấy đời nay Singapore là trung tâm giáo dục của Đông Nam Á. Nhiều người đã ở lại định cư”⁸.

Đạo đức tu thân, sự trau dồi nhân cách của người hiền tài trong tư tưởng Khổng - Mạnh để lại dấu ấn đậm nét đối với những nhà quản lý ở Trung Quốc, Singapore, Nhật Bản, Việt Nam... Bác Hồ là hiện thân tiêu biểu nhất của sự tu dưỡng đạo đức đó. Nhân

dân Việt Nam, nhân dân thế giới kính trọng Cụ Hồ bắt đầu từ sự kính trọng ý thức tu thân này để kính trọng nhân cách chính trị.

Tiêu chuẩn tuyển chọn người hiền của Khổng - Mạnh là tài và đức, trong đó đức là gốc, là cơ bản. Bác Hồ quan niệm tài và đức đều cần thiết, bởi vì “có tài mà không có đức là người vô dụng, có đức mà không có tài thì làm việc gì cũng khó”. Do vậy, tiêu chí cơ bản của người cán bộ, theo Bác Hồ phải là người tài đức song toàn, là người “vừa hồng, vừa chuyên”. Kế thừa tư tưởng Hồ Chí Minh, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X đã xác định: “Đảng phải chăm lo xây dựng, rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên có đủ bản lĩnh chính trị, phẩm chất, trí tuệ và năng lực hoạt động thực tiễn để hoàn thành nhiệm vụ. Phải tạo sự chuyển biến thực sự và đồng bộ trong công tác cán bộ trên tất cả các khâu đánh giá, qui hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí, sử dụng và chính sách. Đặc biệt coi trọng xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt, trọng dụng nhân tài”⁹.

Thực hiện chủ trương của Đảng, thành phố Đà Nẵng trở thành một điểm sáng trong việc “rải thảm đỏ” để chiêu hiền đãi sĩ, trọng dụng nhân tài và đã đạt được những kết quả bước đầu.

Có thể nói, vấn đề đào tạo và sử dụng người hiền tài ở một số nước phương Đông hiện đại mang dấu ấn những tinh hoa văn hoá nhân loại từ xưa đến nay, trong đó tư tưởng của Khổng - Mạnh đóng vai trò rất quan trọng. Không một dân tộc nào có thể phát triển được khi họ xem thường truyền thống. Chính cái truyền thống của dân tộc và nhân loại sẽ tạo tiền đề cho quá trình phát triển của dân tộc ấy trong tương lai.

Tài liệu tham khảo:

1. Luận ngữ, Nguyễn Hiến Lê chú dịch và giới thiệu, Nxb Văn học, H, 1995, tr. 180.
2. Thượng Mạnh tử, Đoàn Trung Còn dịch, Nxb Trí Đức Tông Thư, Sài Gòn, 1950, tr. 101.
3. Hạ Mạnh tử, Đoàn Trung Còn dịch, Nxb Trí Đức Tông Thư, Sài Gòn, 1950, tr. 97.
4. Sđd, tr. 99.
5. Luận ngữ, Nguyễn Hiến Lê chú dịch và giới thiệu, Nxb Văn học, H, 1995, tr. 212.6. Sđd, tr. 207.
7. Michio Mirishima: Tại sao Nhật Bản thành công? Công nghệ phương Tây và tính cách Nhật Bản, Nxb Khoa học xã hội, H, 1991, tr. 33.
8. Tuyển 40 năm chính luận của Lý Quang Diệu, Nxb CTQG, H, 1994, tr. 234.
9. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Nxb CTQG, H, 2006, tr. 277.

7. Michio Mirishima: Tại sao Nhật Bản thành công? Công nghệ phương Tây và tính cách Nhật Bản, Nxb Khoa học xã hội, H, 1991, tr. 33.
8. Tuyển 40 năm chính luận của Lý Quang Diệu, Nxb CTQG, H, 1994, tr. 234.
9. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Nxb CTQG, H, 2006, tr. 277.